

Số: **02/2024/QĐST-KDTM**

Mỏ Cày Nam, ngày 26 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2024/TLST-KDTM ngày 15 tháng 5 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N. Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, đường L, Phường T, Quận B, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện: Ngân hàng N – Chi nhánh huyện M Bến Tre. Địa chỉ chi nhánh: Khu phố 2, thị trấn M1, huyện M, tỉnh Bến Tre. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hoàng H; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện M Bến Tre (Theo quyết định ủy quyền số 2664/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng N)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn M2 – Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện M Bến Tre (Văn bản ủy quyền số 194/NHNo.MCN-TH ngày 23/5/2024).

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất – Thương mại - Dịch vụ Đ (Công TNHH MTV Sản xuất – Thương mại - Dịch vụ Đ); Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 50, khu phố 7, thị trấn M1, huyện M, tỉnh Bến Tre; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc H1 - Chức vụ: Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Phạm Quốc H1, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Khu phố 2, Phường 3, thành phố T1, tỉnh Tây Ninh.

2/ Bà Trần Thị Huỳnh A, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp T2, xã T3, huyện M, tỉnh Bến Tre.

3/ Bà Trần Thị H2, sinh năm 1953; Nơi cư trú: Ấp T4, xã T5, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH MTV Sản xuất – Thương mại - Dịch vụ Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N (do Chi nhánh huyện M Bến Tre đại diện nhận) số tiền nợ gốc là 4.600.000.000 (bốn tỷ sáu trăm triệu) đồng và tiền lãi tính đến ngày 18/6/2024 là 290.232.741 (hai trăm chín mươi triệu hai trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi một) đồng. Thời hạn trả khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 19/6/2024 cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH MTV Sản xuất – Thương mại - Dịch vụ Đ còn có nghĩa vụ trả các khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7103-LAV-202301340 ngày 11/5/2023 ký kết giữa Ngân hàng N – Chi nhánh huyện M Bến Tre và Công ty TNHH MTV Sản xuất – Thương mại - Dịch vụ Đ.

Trường hợp Công ty TNHH MTV Sản xuất – Thương mại - Dịch vụ Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ theo:

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 2020.DN.001/HĐTC ngày 30/7/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 2023.DN.001/HĐSĐBS ngày 11/5/2023 giữa Ngân hàng N – Chi nhánh huyện M Bến Tre và bà Trần Thị Huỳnh A đối với: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 920, tờ bản đồ số 2, diện tích 403,8 m², địa chỉ ấp Hội An, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 230010, số vào sổ cấp GCN: CS08240 ngày 29/5/2020 cho bà Trần Thị Huỳnh A.

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2022.DN.BL.001/HĐTC ngày 11/5/2022 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2023.DN.BL.001/HĐSĐBS ngày 11/5/2023 giữa Ngân hàng N – Chi nhánh huyện M Bến Tre và bà Trần Thị H2 đối với: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 190, tờ bản đồ số 1, diện tích 3.350 m², địa chỉ ấp Thới Hoà, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, được Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 746755, số vào sổ cấp GCN: CH00620 ngày 21/12/2011 cho bà Trần Thị H2.

Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 56.445.000 (năm mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng do Công ty TNHH MTV Sản xuất – Thương mại - Dịch vụ Đ có nghĩa vụ chịu.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (do Chi nhánh huyện Mỏ Cày Nam Bến Tre đại diện nhận) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.360.000 (năm mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005436 ngày 14/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Về chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tổng cộng là 800.000 (tám trăm nghìn) đồng do Công ty TNHH MTV Sản xuất – Thương mại - Dịch vụ Đ có nghĩa vụ chịu; Ngân hàng N đã nộp tạm ứng xong nên Công ty TNHH MTV Sản xuất – Thương mại - Dịch vụ Đ có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng N (do Chi nhánh huyện M Bến Tre đại diện nhận) số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (5b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VP (3b). TC: 12b.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Thị Kim Ngân